TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2024/QĐST- HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 05 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2024. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Ng**, sinh năm 1983

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Số 171 Huỳnh Đăng Thơ, phường **Q**, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự..

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/3/2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Hồ Thị Ng** và anh **Trần Văn H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hồ Thị Ng** và anh **Trần Văn H** - thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị **Hồ Thị Ng** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Văn Hoàng, sinh ngày 05/12/2009, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nga không yêu cầu anh **Trần Văn H** cấp dưỡng nuôi con.

Anh **Trần Văn H** được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

2.3. Về Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị **Hồ Thị Ng** tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nga đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000676 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho chị **Hồ Thị Ng** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- UBND p. **Q**, TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN